

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN T H, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ H sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 300/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- **NguY đơn: Anh Trần Minh N**, sinh năm 1977

- **Bị đơn: Chị Trương Thị T**, sinh năm 1982.

Cùng Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số . phố Y P, phường Y P, quận T H, TP Hà Nội.

Căn cứ Điều 212, 213, 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày .. tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày .. tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Minh N và chị Trương Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Trần Minh N và chị Trương Thị T cùng thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Anh Trần Minh N và chị Trương Thị T có 01 con chung là cháu Trần Trà M, sinh ngày 31/8/2011.

Giao anh Trần Minh N trực tiếp nuôi dưỡng con chung Trần Trà M. Chị Trương Thị T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 3.000.000đ (ba triệu đồng)/tháng, kể từ tháng 01/2022 đến khi con chung thành niên, đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Chị T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Anh N, chị T xác nhận anh chị không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

- Về lệ phí, án phí Tòa án: Anh Trần Minh N tự nguyện nộp toàn bộ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004256 ngày 02/12/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận T H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND quận Tây Hồ;*
- *CCTHADS quận T H;*
- *UBND phường Y Pi, quận T H.*
- *(số ../2011);*
- *Lưu HS/VP;*

Thẩm phán